

Bản án số: 279/2018/HS-PT

Ngày: 14-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lượng

Bà Võ Thị Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 175/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Hiếu N do có kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2018/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã P.

- Bị cáo: Phạm Hiếu N, sinh ngày 16/5/1999, tại tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: khu T Đạo, ấp 1, xã L1, huyện P1, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; Học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1966; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 24/01/2018, đến ngày 13/02/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, bị cáo bị bắt lại vào ngày 22/8/2018 (có mặt).

- Người bị hại: Dương Văn Quốc H, sinh ngày 08/9/2001, trú tại: khu 4, ấp L3, xã L2, thị xã P, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị N, sinh năm 1967, trú tại: khu 4, ấp K2, xã L2, thị xã P, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Nguyễn Thái H - Công ty luật P. (vắng mặt)

- **Người có quyền và N vụ liên quan:** Ông Phạm Văn P, sinh năm 1961, trú tại: khu T Đạo, ấp 1, xã L1, huyện P1, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Em Huỳnh Minh T, sinh năm 2001, trú tại ấp Tân Phong, xã L2, thị xã P và em Nguyễn Mạnh H, sinh năm 2001, trú tại ấp 2, xã L1, huyện P1 là học sinh học cùng trường Nguyễn Huệ. Cả hai có mâu thuẫn với nhau, nên ngày 14/3/2017, H hăm dọa sẽ chặn đường đánh T. Sự việc đã được ban quản sinh nhà trường hòa giải.

Ngày 16/3/2017, T và em Phan Ngọc Bảo C, sinh năm 2000, trú tại ấp L3, xã L2, thị xã P cùng đi thi với nhau thì nghe tin H có ý định chặn đường đánh nên Thư nhờ C gọi điện nhờ người đến trường đưa về. C điện thoại nhờ Dương Văn C, sinh năm 1995, trú tại ấp L3, xã L2, C rủ thêm bạn là Phạm Chí T, sinh năm 1995, trú cùng ấp, hẹn đến cổng trường có việc, Sau đó nhờ em Trần Nhật A, sinh năm 2002, là em họ của C đang có mặt ở nhà C chở C đến cổng trường, lúc này em Dương Văn Quốc H cũng xin đi cùng.

Khoảng 11 giờ 15 cùng ngày, khi nhóm C, T, Nhật Anh, Quốc Huy, Bảo C và Minh Thư đến đoạn đường gần cổng trường Nguyễn Huệ thì gặp nhóm của H gồm Hoàng Vũ Anh, em Lê Nguyễn Trường G, em Lê Phi H, em Trần Duy T và Phạm Hiếu N đều là học sinh trường Nguyễn Huệ. Sau khi nói chuyện với nhau và hòa giải xong thì nhóm của H bỏ đi, tuy nhiên do có người trong nhóm của H tỏ ý khiêu khích nên C nhặt 01 cây gỗ dài khoảng 1m nhờ T lấy xe đuổi theo đánh. Khi đến trước căn nhà đang xây thuộc ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn thì C và T đuổi kịp rồi ép xe máy của Phi H đang chở Duy T vào lề phải, C cầm cây đánh T nên T nhảy xuống xe bỏ chạy thì C tiếp tục đuổi đánh trên đường. T nhặt đá ném về phía nam sinh đi cùng nên bị nhóm này nhặt đá ném lại. Phạm Hiếu N thấy T bị đuổi đánh nên dừng xe lại bên đường rồi nhặt đá ném về phía C, T. Do bị ném đá trúng bụng làm té ngã nên N nhặt 01 cây sắt vuông dài khoảng 02 mét rồi chạy đến chỗ Trường bị đánh để giải vây. Trước đó C chở Thư về nhưng không thấy C, T theo sau nên quay lại tìm thì thấy Huy đứng nên đường nên chở Huy và bạn trong nhóm đến nơi đánh nhau. Thấy C bị N và một vài nam sinh đánh Huy chạy vào can thị bị N dùng cây sắt đánh trúng đầu làm Huy ngã xuống đường bất tỉnh. Thấy Huy bị thương thì N vứt cây sắt vào lề đường rồi lên xe cùng các nam sinh khác chạy hết.

Huy được C, T chở đi cấp cứu. Vật chứng là cây sắt vuông dài khoảng 2 mét Cơ quan điều tra truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 30/YC-BVĐN, ngày 31/3/2017, Bệnh viện đa khoa Đồng Nai xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của Dương Văn Quốc Huy như sau:

- Bệnh nhân lơ mơ, sung nề đỉnh-chằm (P). Vết thương cằm #07cm đã khâu.

- Kết quả MSCT sọ não (chụp ngày 18/3/2017): Máu tụ ngoài màng cứng vùng cằm 2 bên. Đập xuất huyết trong nhu mô não vùng đỉnh (T). Nứt sọ thái dương (P). Hậu phẫu sọ não vùng đỉnh (P).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tật số 0232/GĐPY/2017, ngày 12/4/2017, T tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Dương Văn Quốc Huy do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 65%, do vật tày gây thương tích.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 75 triệu đồng, đã được gia đình bị hại đồng ý và có đơn bãi nại đối với bị cáo

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2018/HSST ngày 27/6/2018 của TAND thị xã P đã áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 BLHS 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt: bị cáo Phạm Hiếu N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/7/2018, đại diện hợp pháp của người bị hại bà Trần Thị N kháng cáo yêu cầu bị cáo N và ông Phạm Văn P (là cha ruột của bị cáo) bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại với số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà N tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét kháng cáo của bà.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự công cộng tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ để quyết định mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Đối với kháng cáo của bà N về việc yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần với số tiền 50.000.000 đồng, không vượt quá 50 lần mức lương cơ sở là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 BLDS 2015 nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị N có yêu cầu luật sư Nguyễn Thái H, thuộc công ty Luật P, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai làm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà. Trước khi mở phiên tòa ngày 14/11/2018, bà N có đơn trình bày do bận công tác nên luật sư H không thể tham gia phiên tòa và bà đề nghị Tòa xét xử vắng mặt luật sư. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt luật sư Thái Văn H.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 16/3/2017 tại khu vực cổng trường Nguyễn Huệ, thuộc ấp Hàng Gòn xã Hàng Gòn, thị xã P, do có mâu thuẫn giữa nhóm Nguyễn Mạnh H với nhóm em Huỳnh Minh Thư nên cả hai bên đã rủ một số bạn của mình đến cổng trường để giải quyết mâu thuẫn, trong đó phía bên nhóm em Thư có Dương Văn Quốc H, còn Phạm Hiếu N là bên nhóm của H. Trong lúc đánh nhau, em H chạy vào can ngăn không cho nhóm của H đánh bạn mình thì bị N cầm một cây sắt (dài khoảng 02 mét) đánh trúng vào đầu của em H sau đó bỏ chạy. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tật số 0232/GDPY/2017 ngày 12/4/2017 của T tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Dương Văn Quốc H là 65%.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Phạm Hiếu N đã bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” với tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 BLHS 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đặc biệt khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên đã xử phạt bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, đúng quy định. Mức án này đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo về phần dân sự của đại diện hợp pháp người bị hại, HĐXX thấy rằng: Trong quá trình điều tra, bà Trần Thị N có yêu cầu bồi thường tiền chi phí thuốc men, công người chăm sóc và nuôi bệnh với số tiền là 75.000.000 đồng và đã được phía gia đình bị cáo bồi thường số tiền trên, được thể hiện tại biên bản làm việc và đơn bãi nại ngày 23/3/2018 (bút lục 184, 186), bà N

cũng đã cam kết không yêu cầu gì thêm. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bà N lại có yêu cầu bị cáo và gia đình bồi thường thêm số tiền tổn thất tinh thần cho con của bà là Dương Văn Quốc H với số tiền 50.000.000 đồng nhưng không được cấp sơ thẩm chấp nhận. Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa, bà N trình bày do không am hiểu pháp luật nên trong quá trình điều tra, bà đã không yêu cầu số tiền bồi thường tổn thất tinh thần, do đó bà yêu cầu và mong HĐXX xem xét chấp nhận vì con bà hiện nay sức khỏe giảm sút nghiêm trọng, rất ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt và học tập. Qua xem xét yêu cầu của bà N, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, đã gây thương tích cho người bị hại vào vùng nguy hiểm là vùng trọng yếu của con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tâm sinh lý và cả ý thức, nhận thức của người bị hại sau này. Vì vậy, kháng cáo của bà N là có căn cứ chấp nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 BLDS 2015, khi xem xét giải quyết yêu cầu bồi thường chi phí do sức khỏe bị xâm phạm, ngoài bồi thường thiệt hại quy định tại khoản 1 điều này như: chi phí cứu chữa, thu nhập của người bị hại và người chăm sóc thì người chịu trách nhiệm bồi thường còn phải chịu một khoản tiền khác để bù đắp về tổn thất tinh thần mà người đó gánh chịu. Phần chi phí này chưa được cấp sơ thẩm giải quyết. Do đó, số tiền 50.000.000 đồng bà N yêu cầu là có căn cứ vì mức bồi thường này không vượt quá 50 tháng lương cơ sở (lương cơ sở hiện nay là 1.390.000 đồng/tháng). Do bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên ông Phúc phải có trách nhiệm bồi thường số tiền trên.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, ông Phạm Văn P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại về trách nhiệm dân sự, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 BLHS 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; Điều 69, Điều 74 BLHS 1999.

Xử phạt: **bị cáo Phạm Hiếu N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến 13/02/2018 (Bị cáo đã thi hành án từ ngày 22/8/2018).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS 1999, Điều 590 BLDS 2015: Buộc ông Phạm Văn P bồi thường cho bà Trần Thị N số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; ông Phạm Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thị xã P (2);
- VKSND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Chi cục THADS thị xã P ;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Lê Hồng Hương